TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 03.5.2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Minh Công.

Ông Nguyễn Ngọc Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Phan Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận; Thông báo hoãn phiên tòa số 01/2024/TB-HPT ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn N, tên gọi khác: không; Sinh năm: 1981, tại Bình Thuận; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Lê Văn T (chết) và bà: Lê Thị T1, sinh năm 1953, Nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Huỳnh Thị S; sinh năm 1983; Con: 01 người, sinh năm 2012; Tất cả đều cư trú tại: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn N: ông Phạm Thúc L, Luật sư, Văn phòng luật sưThúc L, Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận. Có mặt

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Đặng Thị P, sinh năm 1969 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị P:

1/Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941 (vắng mặt)

2/Ông Đặng Văn C1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

3/Ông Đào Văn M, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng cư trú: thôn I, xã W, huyện F, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Công ty A Bình Thuận. Địa chỉ: khu phố 3, phường Q, Thành phố R, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Công ty A Bình Thuận: Ông Phan Chí O, sinh năm 1966, chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Công ty A Bình Thuận. Địa chỉ: khu phố 3, phường Q, Thành phố R, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18h ngày 21/8/2023, Lê Văn N điều khiển xe ô tô con (05 chỗ) BKS 15A-353.87 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A, đi từ Km14, xã Y, huyện H để đến thành phố R, tỉnh Bình Thuận. Khi đến tại Km1710+670m Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Hàm Mỹ, huyện H, N đang điều khiển xe lưu thông ở làn đường sát với dải phân cách (đoạn này có 03 làn đường) thì bị chói ánh đèn xe từ gương chiếu hậu ở phía trong xe nên N dùng tay phải, đồng thời ngước nhìn lên để chỉnh gương. Khi đang chỉnh gương thì N nghe tiếng va chạm của xe ô tô BKS 15A-353.87 với vật gì đó không rõ nên N giảm tốc độ và tấp xe vào lề kiểm tra thì phát hiện bà Đặng Thị P (sinh năm 1969, trú xã W, huyện F, tỉnh Bình Thuận) sau khi va chạm đang bị thương, nằm trên làn đường giữa nên đã hô hoán người dân đưa bà P đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận. Bà P được cấp cứu đến ngày 22/8/2023 thì được người thân xin về nhà, đến ngày 30/8/2023 thì tử vong. Khi tổ công tác đến tiến hành khám nghiệm tử thi thì người thân của bà P không đồng ý cho mổ nên tổ công tác chỉ tiến hành khám ngoài, sau đó Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tổn thương cơ thể căn cứ trên hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 193/KLGĐTT-TTPYBT ngày 14/9/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận: không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của nạn nhân Đặng Thị P do không giải phẫu tử thi.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 03/KLTgTHS-TTGĐYKPYBT ngày 03/01/2024 của Trung tâm giám định y khoa, pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đặng Thị P: Vết thương vùng thái dương phải dài khoảng 10cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%. Vết thương vùng trán – mi trên mắt phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%. Sây sát da bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%. Bầm tím, sưng nề vùng má phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1,5%. Xuất huyết dưới nhện, xuất huyết trong bể củ não sinh tư. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11%. Gãy xương cánh chậu phải, ngành trên, ngành dưới xương mu hai bên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 16% + 11%+11%+11%+11%. Gãy mõm ngang bên trái L1 đến L4, gãy mỏm ngang bên phải L3, L5. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 21%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Đặng Thị P là 66% (sáu mươi sáu phần trăm).

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận lập ngày 21/8/2023 thể hiện:

Hiện trường là đoạn đường thẳng thuộc Km1710+670m, Quốc lộ 1A, có hệ thống đèn đường chiếu sáng đặt bên phần đường tỉnh Ninh Thuận đi tỉnh Đồng Nai. Đường được trải nhựa bằng phẳng ở giữa có dải phân cách cứng, cố định. Phần đường tỉnh Đồng Nai đi tỉnh Ninh Thuận được chia làm ba làn đường: Làn đường tiếp giáp dải phân cách và làn đường giữa có cùng chiều rộng 3,5m, phân chia bởi vạch sơn trắng không liên tục; làn đường còn lại (làn đường tiếp giáp lề đường) được mở rộng dần về bên phải, chỗ rộng nhất là 4,4m. Phía trước hiện trường (nhìn về hướng đi tỉnh Đồng Nai) có biển báo hết hạn chế tốc độ tối đa (Zone 60) trong khu vực. Lấy hướng tỉnh Đồng Nai đi tỉnh Ninh Thuận làm hướng khám nghiệm hiện trường (hướng chuẩn). Lấy mép đường bên phải theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm ở phần đường tỉnh Đồng Nai đi tỉnh Ninh Thuận. Qua khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết:

Dấu vết 1: Dấu vết máu kích thước (1,2x0,4)m nằm ở làn đường giữa, vết máu có màu nâu đỏ, tập trung ở hai điểm (hai điểm này máu còn ướt) và được nối với nhau bởi những vết máu bắn ra, khoảng cách giữa hai vết máu tập trung là 1m. Từ tâm vết máu đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 5m.

Dấu vết 2: Xe ô tô con biển số 15A-353.87 ở vị trí làn đường tiếp giáp lề đường, đầu xe quay về hướng Ninh Thuận, đuôi xe quay về hướng Đồng Nai. Từ tâm trục bánh xe sau và tâm trục bánh trước phía bên phải của xe lần lượt đo vuông góc đến mép đường chuẩn lần lượt là 0,25m và 0,05m. Từ tâm trục bánh sau bên trái đo đến tâm vết máu là 29,7m.

Theo Biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS 15A-353.87 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H thể hiện:

- Kính chắn gió phía trước có vùng nứt vỡ, kích thước (110x84)cm, vùng nứt vỡ dạng tròn có đường kính 35cm, bị đẩy vào trong 3,5cm so với ban đầu. Tâm vùng cách cạnh khung xe bên phải là 40cm, đo cách mép ca pô đầu xe là 25cm. Trên bề mặt vùng nứt vỡ có bám dính nhiều sợi tóc màu đen.

- Mặt trên bên phải nắp ca pô đầu xe có vết móp thun kim loại, kích thước (15x10)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Tâm vết cách mép ngoài bên phải nắp ca pô là 50cm, cách tâm vùng kính nứt vỡ là 50cm.

- Mặt trên bên phải táp lô bên trong xe có nhiều mảnh kính vỡ, tạo thành vùng có kích thước (50x40)cm.

Tại Kết luận giám định số 1472/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Thời điểm xảy ra tai nạn giao thông tại Km1710+670m Quốc lộ 1A, xã Hàm Mỹ, huyện H:

- Xe ô tô biển số 15A-353.87 có dấu vết va chạm: Móp lún, nứt vỡ kính chắn gió phía trước bên phải, trên bề mặt có bám dính nhiều sợi màu đen (sợi tóc) có chiều từ trước ra sau, từ ngoài vào trong phù hợp với dầu vết va chạm trên tử thi bà Đặng Thị P: Sưng nề, bầm tím vùng gò má phải, sưng nề rách da vùng trán phải. Xe ô tô biển số 15A-353.87 di chuyển trên đường theo hướng từ tỉnh Đồng Nai đi tỉnh Ninh Thuận.

- Xe ô tô biển số 15A-353.87 va chạm với bà Đặng Thị P tại phần đường bên phải theo hướng từ tỉnh Đồng Nai đi tỉnh Binh Thuận;

Không đủ cơ sở xác định làn đường xảy ra va chạm giữa xe ô tô biển số 15A-353.87 va chạm với bà Đặng Thị P.

Tại Bản kết luận giám định số: 417/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Giấy phép lái xe hạng B2 số 600162001242 mang tên Lê Văn N, ngày sinh: 09/6/1981, nơi cư trú: xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận, cấp ngày 21/3/2016 là thật.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, xét thấy đã làm rõ và không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô con BKS 15A-353.87 cho đại diện chủ sở hữu là ông Phan Chí O. Riêng giấy phép lái xe hạng B2 của Lê Văn N đang được tạm giữ kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Lê Văn N đã thỏa thuận và khắc phục hậu quả cho gia đình của bà Đặng Thị P các chi phí điều trị, mai táng, các tổn thất khác với tổng số tiền là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu). Gia đình nạn nhân đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm và viết đơn bãi nại giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Văn N.

Tại Cáo trạng số 120/CT-VKSHTN-HS ngày 22/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn N về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N, phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Văn N giấy phép lái xe hạng B2 số 600162001242 mang tên Lê Văn N, ngày sinh: 09/6/1981, nơi cư trú: xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/3/2016.

Về phần trách nhiệm dân sự: đã xử lý xong nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Lê Văn N: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động chăm lo cho cuộc sống gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn N: thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Lê Văn N như quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1 Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2 Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn N thống nhất, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo đã được đào tạo và

được cấp giấy phép lái xe hạng B2 đúng quy định. Tuy nhiên, vào khoảng 18 giờ ngày 21/8/2022 tại Km1710+670m Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Hàm Mỹ, huyện H, tỉnh Bình Thuận, bị cáo đã chỉnh gương chiếu hậu trong lúc đang điều khiển xe ô tô BKS 15A-353.87 dẫn đến thiếu chú ý quan sát nên đã đâm vào bà Đặng Thị P đang đi bộ phía trước cùng chiều, gây ra tai nạn giao thông làm bà P bị thương tích nặng đến ngày 30/8/2023 thì tử vong tại nhà riêng. Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 193/KLGĐTT-TTPYBT ngày 14/9/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận: không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của nạn nhân Đặng Thị P do không giải phẫu tử thi. Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 03/KLTgTHS-TTGĐYKPYBT ngày 03/01/2024 của Trung tâm giám định y khoa, pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đặng Thị P: Vết thương vùng thái dương phải dài khoảng 10cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%. Vết thương vùng trán – mi trên mắt phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%. Sây sát da bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%. Bầm tím, sưng nề vùng má phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1,5%. Xuất huyết dưới nhện, xuất huyết trong bể củ não sinh tư. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11%. Gãy xương cánh chậu phải, ngành trên, ngành dưới xương mu hai bên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 16% + 11%+11%+11%+11%. Gãy mõm ngang bên trái L1 đến L4, gãy mỏm ngang bên phải L3, L5. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 21%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Đặng Thị P là 66% (sáu mươi sáu phần trăm).

Hành vi của bị cáo Lê Văn N đã vi phạm đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Xét thấy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Lê Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó cần phải xử lý đủ nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo có công cách mạng (có cậu ruột là Liệt sĩ). Tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bị hại: Bà Đặng Thị P băng qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, qua đường không đảm bảo an toàn tại nơi có dải phân cách, vi phạm khoản 2, 3, 4 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo Lê Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trong thời gian tại ngoại chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định và có khả năng tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo Lê Văn N hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị P, tuy nhiên trong hồ sơ thể hiện bị cáo Lê Văn N và người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị P đã thống nhất số tiền bồi thường là 55.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị P đã nhận đủ số tiền trên, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường nào khác và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Lê Văn N (Bút lục 130,131,132,133,134,135).

Trong hồ sơ cũng thể hiện, đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Công ty A Bình Thuận là ông Phan Chí O và bị cáo Lê Thành N đã thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự, đồng thời Chi nhánh Công ty A Bình Thuận có đơn bãi nại cho bị cáo Lê Văn N. (Bút lục 136, 137).

[6] Về vật chứng vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho đại diện hợp pháp của Chi nhánh Công ty A Bình Thuận 01 xe ôtô biển kiểm soát BKS 15A-353.87 là có căn cứ.

Bản kết luận giám định số: 417/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Giấy phép lái xe hạng B2 số 600162001242 mang tên Lê Văn N, ngày sinh: 09/6/1981, nơi cư trú: xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận, cấp ngày 21/3/2016 là thật. Xét trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 03.5.2024).

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Lê Văn N đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Lê Văn N.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Văn N 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 600162001242 mang tên Lê Văn N, ngày sinh: 09/6/1981, nơi cư trú: xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận, cấp ngày 21/3/2016.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03.5.2024). Người diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Văn N).

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nàng Hương